

# ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN DU LỊCH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở ĐẢO CÙ LAO CHÀM, THÀNH PHỐ HỘI AN

Nguyễn Thanh Tường<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Tài nguyên thiên nhiên là một trong những yếu tố quan trọng đối với việc phát triển kinh tế xã hội. Dù là tài nguyên tái tạo được hay không tái tạo được, nếu không có chiến lược khai thác hợp lý sẽ dẫn đến suy thoái và cạn kiệt. Nghiên cứu và đánh giá tài nguyên là cơ sở cần thiết cho việc hoạch định chiến lược và đề ra các giải pháp tối ưu cho việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, đảm bảo phát triển một cách bền vững. Bài viết này chúng tôi tiến hành đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Cù Lao Chàm, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn liền với việc xây dựng cảnh quan, cải tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch của địa phương với việc bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** Tài nguyên thiên nhiên; đánh giá tài nguyên; sử dụng hợp lý tài nguyên; tài nguyên du lịch biển; tài nguyên biển; loại hình du lịch.

## 1. Đặt vấn đề

Cù Lao Chàm hiện nay phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của khách du lịch. Một mặt chưa làm hài lòng khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế, mặt khác đã bỏ qua nhiều cơ hội thu lợi từ khách du lịch. Du lịch Cù Lao Chàm phát triển với hiệu quả còn hạn chế mà nguyên nhân chủ yếu là chưa đánh giá hết tiềm năng của tài nguyên du lịch, chưa có hoặc rất ít các mô hình du lịch hợp lý với các loại hình du lịch hấp dẫn du khách. Các loại hình du lịch còn đơn điệu, chưa liên kết chặt chẽ trong phát triển giữa các địa phương, một số dự án đầu tư còn nhỏ lẻ, manh mún, mang tính chất tạm thời đã dẫn đến phá vỡ cảnh quan du lịch và quy hoạch du lịch của vùng.

## 2. Nội dung vấn đề nghiên cứu

### 2.1. Các căn cứ để đánh giá

#### 2.1.1. Khái quát khu vực nghiên cứu

Cù Lao Chàm là một cụm đảo (gồm 8 đảo), về mặt hành chính trực thuộc xã đảo Tân Hiệp, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam với tổng diện tích là 15,5 km<sup>2</sup>, nằm cách bờ biển Cửa Đại 15 km và đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Cù Lao Chàm có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng, thuận lợi cho việc phát triển một số ngành kinh tế như khai thác Yến sào, đánh bắt thủy sản và đặc biệt là phát triển du lịch.

<sup>1</sup> ThS, Khoa Địa Lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

### 2.1.2. Xác định các yếu tố và chỉ tiêu đánh giá

Các yếu tố dùng để đánh giá: Độ hấp dẫn, thời gian hoạt động du lịch, sức chứa khách du lịch, độ bền vững của môi trường tự nhiên, vị trí của điểm du lịch, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật. Các chỉ tiêu đánh giá có thể là định lượng hoặc định tính.

## 2..2. Xây dựng thang đánh giá [2], [7], [9]

### 2.2.1. Các yếu tố đánh giá

#### a. Độ hấp dẫn

Độ hấp dẫn của khu vực được đánh giá theo 4 bậc tương ứng với các mức độ thuận lợi với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Rất hấp dẫn (rất thuận lợi): Có trên 5 phong cảnh đẹp, đa dạng. Có 3 hiện tượng, di tích tự nhiên đặc sắc, độc đáo đáp ứng được trên 5 loại hình du lịch.
- Khá hấp dẫn (khá thuận lợi): Có trên 3-5 phong cảnh đẹp, đa dạng. Có 1 hiện tượng, di tích tự nhiên đặc sắc; đáp ứng được trên 3-5 loại hình du lịch.
- Hấp dẫn trung bình: Có 1-2 phong cảnh đẹp; đáp ứng từ 1-2 loại hình du lịch.
- Độ hấp dẫn kém: Phong cảnh đơn điệu; đáp ứng 1 loại hình du lịch.

#### b. Thời gian hoạt động du lịch

Thời gian hoạt động du lịch ở khu vực được đánh giá theo 4 bậc chỉ mức độ thuận lợi các chỉ tiêu sau:

- Rất dài (rất thuận lợi): có trên 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch; có 180 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp nhất đối với sức khỏe con người.
- Khá dài (khá thuận lợi): có từ 150-200 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch; có từ 120-180 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích nghi với sức khỏe con người.
- Trung bình (thuận lợi trung bình): có từ 100-150 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch; có từ 90-100 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.
- Ngắn (kém thuận lợi): có dưới 100 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch; có dưới 90 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.

#### c. Sức chứa khách du lịch

Sức chứa khách du lịch ở khu vực được đánh giá theo 4 bậc chỉ mức độ thuận lợi các chỉ tiêu sau:

- Rất lớn (rất thuận lợi) có sức chứa 1000 người/ lượt/ngày
- Khá lớn (khá thuận lợi): có sức chứa 500-1000 người/lượt/ngày

- Trung bình (thuận lợi trung bình): có sức chứa 100-500 người/lượt/ngày
- Nhỏ (kém thuận lợi): có sức chứa dưới 100 người/lượt/ngày

#### **d. Độ bền vững của môi trường tự nhiên**

Các chỉ tiêu này được đánh giá theo 4 thể thức:

- Rất bền vững: không có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên nào bị phá hủy hoặc bị xâm hại, hoặc có thể ở mức độ nhỏ, tồn tại trên 100 năm, hoạt động du lịch diễn ra liên tục.

- Khá bền vững: 1-2 thành phần hoặc một bộ phận tự nhiên bị phá hủy ở mức độ nhẹ, có khả năng tự phục hồi, tồn tại từ 50-100 năm, hoạt động du lịch diễn ra thường xuyên.

- Trung bình: có 1-2 thành phần bị thay đổi, bị phá hủy đáng kể phải có sự hỗ trợ của con người mới phục hồi được nhanh, tồn tại vững chắc từ 10-50 năm, hoạt động du lịch có bị hạn chế.

- Kém bền vững: có 1-2 thành phần bị phá hủy hoặc bị xâm hại nặng phải có sự phục hồi của con người, tồn tại vững chắc 10 năm, hoạt động du lịch bị gián đoạn.

#### **e. Vị trí của điểm du lịch**

Căn cứ vào khoảng cách giữa điểm du lịch đối với nơi cung cấp nguồn khách chính (các trung tâm kinh tế, hành chính, văn hóa hoặc các trung tâm du lịch và các điều kiện về giao thông, thời gian đi đường) theo làm 4 mức độ:

- Rất thuận lợi (rất thích hợp): khoảng cách từ 10-100km; thời gian đi không quá 3 giờ; có thể đến bằng 2-3 loại phương tiện thông dụng.

- Khá thuận lợi (khá thích hợp): khoảng cách từ 100-200km; thời gian đi khoảng 2-3 giờ; có thể đến bằng 2-3 loại phương tiện giao thông .

- Thuận lợi trung bình (thích hợp trung bình): khoảng cách trên 200km; thời gian đi khoảng 4-5 giờ; có thể đến bằng 1-2 loại phương tiện giao thông thông thường.

- Kém thuận lợi (kém thích hợp): khoảng cách trên 300km; thời gian đi khoảng trên 5 giờ; có thể đến bằng 1-2 loại phương tiện thông dụng.

#### **f. Cơ sở hạ tầng (CSHT), vật chất kỹ thuật (VCKT)**

Các chỉ tiêu này được đánh giá theo 4 mức độ sau:

- Rất tốt (rất thuận lợi): Có CSHT, VCKT du lịch đồng bộ, tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Khá tốt (khá thuận lợi): Có CSHT, VCKT du lịch khá đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Trung bình (thuận lợi trung bình): Có CSHT, VCKT du lịch chưa đồng bộ, chưa đủ tiện nghi.

- Kém (kém thuận lợi): Còn thiếu nhiều CSHT, VCKT du lịch, chất lượng thấp và có tính chất tạm thời.

### 2.2.2. Điểm của bậc và hệ số của các yếu tố

Để tiến hành đánh giá bằng cách tính điểm cần xác định số điểm cho mỗi bậc. Trong thang đánh giá, số điểm của mỗi bậc của các yếu tố điều bằng nhau theo thứ bậc từ cao xuống thấp của 4 bậc là các điểm 4,3,2,1. Sau đó xác định hệ số từ cao xuống thấp là 3,2,1 để xác định sự phân hóa giữa các yếu tố. Trong số các yếu tố được dùng làm cơ sở đánh giá chúng tôi xác định 3 yếu tố có hệ số 3 (cao nhất) là độ hấp dẫn, thời gian hoạt động du lịch và CSHT, VCKT du lịch; 2 yếu tố có hệ số 2 (trung bình) là sức chứa khách du lịch và vị trí điểm du lịch; 1 yếu tố có hệ số 1 (thấp nhất) là độ bền vững của môi trường tự nhiên.

### 2.2.3. Điểm đánh giá

Điểm đánh giá bao gồm điểm đánh giá riêng của từng yếu tố và điểm đánh giá tổng hợp. Điểm đánh giá riêng của từng yếu tố là điểm của các bậc đánh giá nhân với hệ số của yếu tố. Như vậy, điểm đánh giá riêng cao nhất dành cho bậc cao nhất của các yếu tố có hệ số cao nhất là 12 điểm (4x3) và điểm đánh giá riêng thấp nhất của các yếu tố có hệ số thấp nhất là 1 điểm (1x1). Điểm đánh giá tổng hợp là tổng số các điểm đánh giá riêng của từng yếu tố. Trên cơ sở số điểm đánh giá tổng hợp của mỗi khu vực đánh giá có thể xác định mức độ thuận lợi của TNDL phục vụ mục đích phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Bảng 1: Xác định mức độ thuận lợi của TNDL

Mức đánh giá	Số điểm	Tỷ lệ % so với số điểm tối đa
Rất thuận lợi	45-56	81-100%
Khá thuận lợi	34-44	61-80%
Trung bình	23-33	41-60%
Kém thuận lợi	14-22	25-40%

## 2.3. Kết quả đánh giá

### 2.3.1. Kết quả đánh giá riêng từng yếu tố

#### a. Độ hấp dẫn

Cù Lao Chàm là tấm gương phản chiếu rõ các hoạt động kiến tạo (khe nứt, đứt gãy, chuyển động khối tảng), một điển hình tiêu biểu nhất về mặt hình thái – cảnh quan của một núi đá granit trong hệ thống đảo ven bờ Việt Nam. Sự giao thoa của các khe nứt, đứt gãy tạo điều kiện cho sự mở rộng các thung lũng. Các khe nứt kiến tạo trên đá granit dưới tác động của sóng biển, mưa gió đã được mở rộng tạo nên các hang có hình thù và kích thước khác nhau, phù hợp với nhu cầu sinh thái của chim Yến. Bên cạnh đó

các bãi biển ở Cù Lao Chàm có phong cảnh xung quanh rất đẹp như các hình tượng bằng đá, các hàng dừa, bờ cát trắng mịn và làn nước biển trong xanh. Sự kết hợp giữa màu xanh của trời, của nước biển và của thực vật xung quanh tạo nên một Cù Lao Chàm – “hòn ngọc” lung linh giữa biển khơi.

Đặc biệt là Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm được đánh giá là một trong những khu vực có độ đa dạng sinh học vào loại cao nhất tại Việt Nam với hơn 300 loài san hô. Có 4 loài thằn lằn biển, có tới 66 loài thân mềm, có loài chim Yến quý hiếm cho giá trị kinh tế cao, cùng với khoảng 200 loài cá rạn thuộc 105 giống, 40 họ. Bên cạnh đó, Cù Lao Chàm còn được biết đến như một địa chỉ văn hóa lịch sử nổi tiếng với các di tích, công trình kiến trúc cổ thuộc các nền văn hóa Sa Huỳnh, Chăm Pa, Đại Việt. Hiện nay ở Cù Lao Chàm có 6 di tích được xếp hạng di tích quốc gia, các lễ hội và làng chài truyền thống ở đây cũng đã có từ hàng trăm năm nay. Đây là cơ sở quan trọng tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch nơi đây [1].

Với những đặc điểm trên có thể xếp độ hấp dẫn của Cù Lao Chàm vào loại rất thuận lợi, với số điểm (điểm của bậc hệ số) là  $4 \times 3 = 12$ .

### **b. Thời gian hoạt động du lịch**

Nhìn chung, khí hậu Cù Lao Chàm quanh năm mát mẻ bởi chịu ảnh hưởng của khí hậu hải dương điều hòa, nền nhiệt khá đều trong các tháng, nhiệt độ trung bình năm  $25^{\circ}\text{C}$ , mùa đông ấm áp, mùa hạ mát dịu, ít bị khô nóng bởi gió phơn Tây Nam và đây là điều kiện rất tốt cho phát triển du lịch ở đây. Tuy nhiên vào thời kỳ mưa bão, việc phát triển du lịch ở đây gặp rất nhiều khó khăn do bị cô lập với đất liền. Theo nghiên cứu của một số tác giả thì số ngày có thể triển khai hoạt động du lịch ở Cù Lao Chàm từ 215-240 ngày và số ngày có điều kiện thích hợp nhất là 185-200 ngày. Với kết quả này có thể xếp thời gian hoạt động du lịch ở Cù Lao Chàm vào loại rất thuận lợi, với số điểm (điểm của bậc hệ số) là  $4 \times 3 = 12$ . Như vậy, ở Cù Lao Chàm có thời gian hoạt động du lịch rất dài (chỉ mức độ rất thuận lợi) và hoạt động du lịch có thể diễn ra thường xuyên.

### **c. CSHT và VCKT du lịch**

Hiện nay, CSHT và VCKT du lịch ở Cù Lao Chàm nhìn chung chưa được đầu tư nhiều, quy mô nhỏ bé, nhất là hệ thống điện, nước chưa được hoàn thiện, dịch vụ lưu trú và ăn uống còn ít. Tuy nhiên, có một thuận lợi rất lớn ở Cù Lao Chàm là có sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch homestay, dự kiến trong thời gian tới, du lịch homestay sẽ là một trong những loại hình du lịch chủ đạo của du lịch đảo Cù Lao Chàm. Hiện nay, do du lịch Cù Lao Chàm chưa thật sự phát triển mạnh nên CSHT ở đây cũng tạm thời đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch trong thời gian hiện tại. Với kết quả này có thể xếp CSHT và VCKT du lịch ở Cù Lao Chàm vào loại thuận lợi trung bình (có CSHT, VCKT du lịch chưa đồng bộ, chưa đủ tiện nghi) với số điểm (điểm của bậc hệ số) là  $2 \times 3 = 6$ .

**d. Sức chứa khách du lịch**

**Bảng 2:** Kết quả đánh giá sức chứa khách du lịch ở một số bãi biển Cù Lao Chàm (Tính theo tiêu chuẩn diện tích bãi biển/khách du lịch của Nam Tư cũ là 10m<sup>2</sup>)

Tên bãi biển	Chiều dài (m)		Chiều rộng (m)		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Sức chứa tự nhiên (người/lượt/ngày)	Xếp loại	Số điểm (điểm của bậc hệ số)
	Bãi biển	Thềm cát	Bãi biển	Thềm cát				
Bãi Bắc 1,2,3,4	620	-	20	-	12400	1240	Rất lớn	4x2=8
Bãi Ông	550	550	50	100	27500	2750	Rất lớn	4x2=8
Bãi Làng	500	500	30	60	15000	1500	Rất lớn	4x2=8
Bãi Xếp 1,2	800	-	20	-	16000	1600	Rất lớn	4x2=8
Bãi Chông	450	400	40	60	18000	1800	Rất lớn	4x2=8
Bãi Bìm	700	650	40	50	28000	2800	Rất lớn	4x2=8
Bãi Hương	450	400	40	60	18000	1800	Rất lớn	4x2=8

Bên cạnh đó, một số điểm tham quan du lịch trên đảo Cù Lao Chàm như Chùa Hải Tạng, Miếu tổ nghề Yến, Đình Tiền Hiền, Đình Đại Càn, Lăng Ông Ngự, Lăng Ngũ Hành, Lăng Bà Mụ, Lăng Cô Hồn, Lăng Bà Bạch, Lăng Cô, Lăng Thành Hoàng, cũng như một loạt thắng cảnh thiên nhiên kỳ thú khác như hang Bà, hang tò vò, hòn bao gạo, suối tình, suối mơ...đều có sức chứa rất lớn (trên 1000 người/lượt/ngày). Với kết quả trên có thể xếp sức chứa khách du lịch ở Cù Lao Chàm vào loại rất thuận lợi với số điểm (điểm của bậc hệ số) là 4x2=8.

**e. Vị trí Cù Lao Chàm**

Cù Lao Chàm có một trí rất thuận lợi cho phát triển du lịch. Cách trung tâm TP Hội An khoảng 18km, khoảng một giờ đồng hồ nếu đi từ Đà Nẵng bằng tàu cao tốc, khoảng 2 giờ đồng hồ từ Hội An nếu đi bằng tàu khách bình thường hoặc 30 phút bằng tàu cao tốc. Bên cạnh hòn đảo chính là Hòn Lao, các đảo nhỏ khác như Hòn Lao, Hòn Ông cũng rất thuận lợi cho phát triển du lịch. Mặc dù Cù Lao Chàm chỉ cách trung tâm TP Hội An khoảng 18km và mất 30 phút đi bằng tàu cao tốc (rất thuận lợi) nhưng Cù Lao Chàm là một điểm du lịch khó tiếp cận trong mùa mưa bão (thời gian này có thể bị cô lập) và phương tiện để đến Cù Lao Chàm duy nhất chỉ có phương tiện đường thủy (không thuận lợi). Với kết quả này có thể xếp vị trí của Cù Lao Chàm vào loại thuận lợi trung bình, với số điểm (điểm của bậc hệ số) là 2x2=4.

**f. Độ bền vững của môi trường tự nhiên**

*Đối với môi trường đất:* Theo kết quả quan trắc của Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Hội An, 2012 [3], [5] thì tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép, như vậy chất lượng môi trường đất ở Cù Lao Chàm còn trong sạch, chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm. Tuy nhiên, hiện nay phát triển du lịch ngày càng tăng nhanh, sự gia tăng lượng khách du lịch, cơ sở vật chất ngày càng được xây dựng thêm và hoàn thiện, đặc biệt là lượng rác thải và nước thải ngày càng tăng thì môi trường đất có nguy cơ bị ô nhiễm nếu không quản lý tốt các hoạt động trên.

*Đối với môi trường nước biển:* Theo kết quả quan trắc của Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Hội An [3], [5] tại Bãi Hương, bãi tắm Bến Tàu Bãi Làng, bãi lặn san hô (Bãi Xếp) Cù Lao Chàm năm 2011 với các chỉ tiêu: *Nhiệt độ, pH, Oxy hòa tan, Độ dẫn, Độ mặn, BOD<sub>5</sub>, TSS, NO<sub>3</sub>-N, NH<sub>4</sub>-N, PO<sub>4</sub>-P, Phenol, Coliforms, Dầu mỡ, CN, Cu, Zn, Cd, Pb, Hg, As, Fe* cho thấy, chỉ có Fe đã vượt nhiều lần so với quy chuẩn Việt Nam (QCVN 10:2008 BTNMT). Cụ thể là hàm lượng Fe của Bãi Hương vượt 2,8 lần QCVN, Bến tàu Bãi Làng vượt 3,2 lần QCVN, bãi tắm Hòn Dài vượt 1,2 lần. Các chỉ tiêu còn lại hầu như đều đạt tiêu chuẩn Việt Nam. Nguyên nhân ô nhiễm là do các hoạt động du lịch cùng với việc di chuyển của tàu thuyền và vấn đề xả rác thải của khách du lịch làm tăng nồng độ sắt và chất rắn lơ lửng trong nước biển.

*Đối với môi trường không khí:* Theo kết quả quan trắc của Phòng Tài nguyên và Môi trường TP Hội An [3], [5] tại Bãi Làng- Cù Lao Chàm năm 2011 với các chỉ tiêu: *Nhiệt độ, Độ ẩm, Độ ồn, Bụi tổng, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, THC* cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN 05, 06:2009/BTNMT), như vậy chất lượng không khí ở khu vực này còn rất trong lành, chưa bị ô nhiễm.

Về hệ động thực vật của Cù Lao Chàm rất đa dạng và phong phú. Theo thống kê có khoảng 288 loài thuộc 107 họ thực vật, với nhiều loại cây quý hiếm dùng làm thuốc chữa bệnh. Cù Lao Chàm là một trong số ít đảo của cả nước còn giữ được thảm thực vật có độ che phủ tương đối lớn, khoảng 60%-70%. Hệ động vật trên đảo bao gồm 12 loài thú, 13 loài chim, 130 loài bò sát, 5 loài ếch nhái, trong đó đáng chú ý nhất là khi đười đơi và chim Yến là 2 loài được đưa vào Sách Đỏ động vật Việt Nam.

Theo BQL KBTB Cù Lao Chàm thì số liệu khảo sát Manta tow chỉ ra rằng độ bao phủ san hô cứng ở mỗi hòn đảo xung quanh các vùng nước trong KBTB Cù Lao Chàm có cấp độ thấp (nhóm 1: 1-15% độ bao phủ) đến cấp độ trung bình (nhóm 2: 16-30%). Như vậy, vùng sinh cảnh bao gồm rạn san hô, thảm cỏ biển ở đây ở trong tình trạng tốt hỗ trợ các cấp độ cao của đa dạng sinh học và cung cấp một sự bền vững có giá trị về nguồn lợi cho người dân địa phương và hoàn toàn thuận lợi để phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, nhằm bảo vệ môi trường cho khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm, Hội An đã sáng kiến phát động chiến dịch “nói không với túi nilon” ở Cù Lao Chàm nhằm triệt tiêu túi nilon- một loại rác khó tiêu hủy đang là nỗi lo môi trường ở các thành phố lớn. Ngoài việc phát túi sinh thái tự hủy miễn phí cho người dân và du khách, Thành Đoàn TP. Hội An đã cấp miễn phí gần 3.000 giỏ nhựa cho những hộ dân trên đảo Cù Lao Chàm dùng để đựng lương thực, thực phẩm trong sinh hoạt. Sau khi phát động chiến dịch, trên các bãi biển ở Cù Lao Chàm đã thu gom sạch loại rác thải khó tiêu hủy này. Theo ghi nhận, ý thức chấp hành của người dân ở đây rất cao và đã dần hình thành thói quen không sử dụng túi nilon vào các sinh hoạt thường ngày của người dân và du khách đến Cù Lao Chàm. Không chỉ người dân trên đảo, du khách đến với Cù Lao Chàm cũng lập tức “nhập gia tùy tục”. Tại các bến cảng Cù Lao Chàm, mỗi đợt tàu cập bến, người dân và du khách đều được tình nguyện viên đến vận động và thay các loại túi nilon bằng túi sinh thái. Tại các khu nghỉ ngơi, ăn uống trên đảo, sau khi phục vụ cho du khách, các nhân viên đều thu gom rác và phân loại cẩn thận. Toàn bãi biển sạch bóng, không tỳ vết của túi ni lon hay rác rưởi [10].

Tóm lại, ở Cù Lao Chàm mức độ phá hủy các thành phần tự nhiên là không đáng kể, ngoại trừ khu vực Hòn Lao (hòn đảo duy nhất có dân cư sinh sống) chưa có hệ thống thu gom và xử lý chất thải, đặc biệt là rác thải. Tuy nhiên, không đến mức báo động bởi một phần đã được người dân xử lý. Với kết quả này có thể xếp độ bền vững của môi trường tự nhiên ở Cù Lao Chàm vào loại khá bền vững, với số điểm (điểm của bậc hệ số) là  $3 \times 1 = 3$ .

2.3.2. *Kết quả đánh giá tổng hợp*

Bảng 3: Kết quả đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Cù Lao Chàm

Số điểm		Đánh giá tổng hợp		
		Điểm tổng hợp	Mức đánh giá	Tỷ lệ % so với số điểm tối đa
Độ hấp dẫn	12	45	Rất thuận lợi	45/56 x 100%=81%
Thời gian hoạt động du lịch	12			
CSHT, VCKT phục vụ du lịch	6			
Sức chứa khách du lịch	8			
Vị trí	4			
Độ bền vững của môi trường tự nhiên	3			

Qua bảng điểm đánh giá tổng hợp cho thấy:

- Điểm đánh giá tổng hợp cho đảo Cù Lao Chàm khá cao, với số điểm là 45 điểm – số điểm được đánh giá là rất thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động du lịch và rất thích hợp đối với du khách tham quan.

- Trong các yếu tố đánh giá, độ hấp dẫn, thời gian hoạt động du lịch, sức chứa khách du lịch và độ bền vững về môi trường tự nhiên là có điểm đánh giá cao và ổn định nhất do đảo Cù Lao Chàm là một lãnh thổ hẹp, khó có thể có những khác biệt lớn về mặt khí hậu, có tài nguyên du lịch phong phú, sức chứa ở đảo này là rất lớn và sự quản lý về môi trường trong du lịch là tương đối tốt. Vấn đề đặt ra là không chỉ xem xét ở kết quả xếp loại mà còn chú ý đến điểm đánh giá tổng hợp và điểm đánh giá thành phần để có thể nhìn nhận toàn diện nhằm đưa ra những giải pháp phát triển du lịch phù hợp.

2.4. *Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch Cù Lao Chàm theo hướng bền vững*

2.4.1. *Những thuận lợi và khó khăn của Cù Lao Chàm trong phát triển du lịch*

+ **Những thuận lợi**

- Cù Lao Chàm nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới, nhiệt độ trung bình 25<sup>0</sup>C, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh du lịch biển như nhiệt độ khá ổn định, tổng lượng nhiệt hoạt động cao, lượng bức xạ (147.8Kcal/cm<sup>2</sup>), số giờ nắng (2.100 giờ) dồi dào và phân bố khá đều trong năm. Với các chỉ số trên cho thấy khí hậu Cù Lao Chàm được xem như không có mùa đông lạnh, phù hợp với sức khỏe cũng như các hoạt động



của con người. Mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ không oi bức, đây là điều kiện khí hậu lý tưởng để phát triển du lịch.

- Cù Lao Chàm có những bãi cát trắng mịn và bằng phẳng, độ sâu không lớn rất thuận lợi cho việc tắm biển. Nước biển trong xanh và ấm, không có xoáy ngầm và vực sâu, độ mặn không lớn, giao động trung bình từ 32-34‰, có thể tổ chức tốt các loại hình du lịch như lướt ván thuyền buồm, ca nô, lặn biển.

- Cù Lao Chàm còn có một hệ sinh thái biển đa dạng và phong phú, đặc biệt là Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm được đánh giá là một trong những khu vực có độ đa dạng sinh học vào loại cao nhất tại Việt Nam. Đây là điều kiện rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch đặc thù như: câu cá, lặn biển ngắm san hô, du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng biển... Bên cạnh đó nguồn lợi thủy sản rất dồi dào và có khả năng phục vụ tốt nhu cầu ẩm thực của khách du lịch [1].

- Cù Lao Chàm có vị trí liền kề với di sản văn hóa thế giới, nằm khá gần trung tâm TP Đà Nẵng – là trung tâm kinh tế xã hội phát triển khu vực miền Trung – Tây Nguyên; là khu bảo tồn biển, được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới với nhiều giá trị về sinh thái biển – đảo và cảnh quan; môi trường tự nhiên trong lành, đặc biệt là các bãi biển và rừng tự nhiên trên đảo; có nhiều bãi tắm đẹp có giá trị du lịch. Đây là điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển ở Cù Lao Chàm.

- Đã thiết lập được Ban quản lý Dự án Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm với sự hỗ trợ của chính phủ Đan Mạch, Khu bảo tồn đã góp phần đáng kể vào việc giữ gìn, bảo vệ tài nguyên, mà đặc biệt là tài nguyên vùng biển. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch ở Cù Lao Chàm theo hướng bền vững.

- Từ lâu Cù Lao Chàm được biết đến như một hòn đảo xinh đẹp, còn giữ nguyên được vẻ đẹp hoang sơ dân dã của Hội An – Quảng Nam nói riêng và của cả nước nói chung. Do vậy thương hiệu “du lịch sinh thái” của Cù Lao Chàm sẽ dễ dàng được tiếp nhận trên thị trường nếu công tác quảng bá luôn được chú trọng thực hiện tốt [6].

- Các cộng đồng dân cư trên đảo đoàn kết, gắn bó, yêu thương nhau và hỗ trợ lẫn nhau trong kinh tế. Đối với du khách, họ rất thân thiện, hiền hòa và hiếu khách. Tình hình an ninh trên đảo khá tốt bởi có sự hỗ trợ của lượng lực bộ đội biên phòng và an ninh địa phương.

### + Những khó khăn

- Hoạt động du lịch ở Cù Lao Chàm gặp một số khó khăn lớn như: chịu sự đe dọa của bão. Vào các tháng 9, 10, 11 và tháng 12, đây là thời vụ du lịch quốc tế nhưng Cù Lao Chàm lại chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, các đợt mưa kéo dài kèm theo gió lốc và bão tố. Điều này gây khó khăn và không ổn định trong việc tiếp cận đến các thị trường trong đất liền, cũng như gây trở ngại cho khách du lịch khi tiếp cận các điểm du lịch và sử dụng các dịch vụ trên đảo.

- Nguồn điện cung cấp trên đảo còn thiếu, không ổn định mà giá thành lại cao. Bên cạnh đó nguồn nước ngọt thì ít, đặc biệt là đến mùa mưa nguồn nước bị ô nhiễm từ những chất thải sinh hoạt cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch, mùa hè thiếu nước sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến phát triển du lịch nơi đây.

- Các sản phẩm du lịch có nguồn gốc từ dịch vụ, chế biến, chăn nuôi, trồng trọt rất nghèo, tài nguyên biển và rừng của Cù Lao Chàm còn hạn chế về số lượng. Hiện nay, tình trạng khai thác hải sản quá mức với các công cụ khai thác có nguy cơ gây hủy diệt như dùng mìn, xyanua, ô nhiễm mặt biển, nhiều bãi biển phục vụ du lịch chưa có cầu cảng, bến, đa số tàu thuyền neo đậu trực tiếp là những nguy cơ dễ dẫn đến phá hủy rạn san hô, thảm cỏ biển. Bên cạnh đó, trước tác động của tai biến thiên nhiên và ảnh hưởng của các hoạt động từ đất liền thông qua nguồn nước lũ phát tán từ sông Thu Bồn đã và đang đe dọa đến tài nguyên đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, làm giảm tiềm năng khi phát triển du lịch sinh thái.

- Hầu hết lao động ở Cù Lao Chàm đều thiếu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm làm du lịch, cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu và yếu.

- Nguồn ngân sách đầu tư cho Cù Lao Chàm từ tỉnh và Trung ương còn ít. Hầu hết phải phụ thuộc vào ngân sách địa phương và nguồn viện trợ từ nước ngoài.

*2.4.2. Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch ở Cù Lao Chàm theo hướng bền vững*

- *Giải pháp về phát triển cơ sở hạ tầng và các điều kiện phục vụ du lịch:* Đối với Cù Lao Chàm, nhân tố quan trọng hàng đầu là hệ thống giao thông và điện thấp sáng.

+ Hiện nay, du khách có thể đến với Cù Lao Chàm bằng phương tiện giao thông đường thủy (tàu cao tốc và tàu khách bình thường) vào hầu hết các ngày trong tuần. Tuy nhiên đối với tàu chở khách bình thường thì vừa chờ hàng hóa và vừa chờ khách, điều này gây không ít khó khăn và mất an toàn cho du khách... Còn đối với tàu cao tốc thì giá vé quá cao so với khách du lịch nội địa, đặc biệt là những người có thu nhập thấp nhưng muốn đến Cù Lao Chàm để tham quan và thưởng thức cảnh đẹp nơi đây. Vì vậy, cần tách riêng tàu chở khách và tàu chở hàng hóa để đảm bảo an toàn cho du khách, giảm giá vé tàu cao tốc để tạo điều kiện cho mọi người dân có thể đến tham quan Cù Lao Chàm.

+ Về điện thấp sáng ở Cù Lao Chàm hiện nay đang thiếu trầm trọng, bên cạnh đó giá thành thì lại quá cao. Việc thiếu điện đã làm cản trở rất lớn đến sự phát triển du lịch nơi đây, và đây cũng là nguyên nhân làm cho các nhà đầu tư rất e dè khi có ý định đầu tư vốn vào hòn đảo đầy tiềm năng này. Vì vậy, cần có giải pháp phát triển mạng lưới điện như thiết lập hệ thống điện mặt trời, hệ thống quạt gió, kéo lưới điện quốc gia...

+ Bên cạnh đó, cần đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở phục vụ du lịch như nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ và một số cơ sở vui chơi giải trí, cơ sở bán hàng lưu niệm... tạo điều kiện kỳ nghỉ của du khách trở nên hấp dẫn, thú vị và kéo dài được thời gian lưu trú.

- *Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch và tổ chức tốt các dịch vụ du lịch:* Thiết kế nhiều tour du lịch mang tính giáo dục, nghiên cứu thực - tập thực tế về môi trường – lịch sử, đa dạng sinh học biển cũng như công tác bảo tồn cho học sinh, sinh viên của các trường trong và ngoài nước và đặc biệt là cho khách du lịch. Phát triển các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, tắm biển, câu cá, lặn biển ngắm san hô, du thuyền, dù lượn... Kết hợp các loại hình du lịch sinh thái núi, dã ngoại, tham quan nghiên cứu Khu Dự trữ sinh quyển, Khu bảo tồn biển. Tổ chức các sự kiện du lịch, ẩm thực và các trò chơi thể thao trên biển [4], [8].

### *- Giải pháp về nguồn nhân lực*

Cần đánh giá thực trạng đội ngũ du lịch ở Cù Lao Chàm về cả số lượng và chất lượng để có kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại. Cần đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và người làm du lịch có kiến thức về ngoại ngữ, về cách ứng xử, kiến thức về tự nhiên, môi trường và văn hóa, lịch sử, các đặc điểm phát triển của Cù Lao Chàm để truyền đạt và nâng cao cảm nhận cho du khách về giá trị của tài nguyên góp phần tuyên truyền giáo dục cho du khách trong bảo vệ tài nguyên môi trường và văn hóa bản địa.

### *- Giải pháp về cộng đồng*

Để phát triển du lịch bền vững cần tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch, như tham gia hướng dẫn viên du lịch, vận chuyển khách, sản xuất các mặt hàng của địa phương bán cho du khách, tham gia bảo vệ những giá trị tự nhiên và văn hóa trên đảo. Thúc đẩy và hỗ trợ cộng đồng địa phương sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ để bán cho khách du lịch làm quà lưu niệm ở Cù Lao Chàm. Công việc này vừa góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, vừa tạo thêm sự phong phú và đa dạng của sản phẩm du lịch trên đảo.

### *- Giải pháp tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch*

Tăng cường quan hệ với các hãng thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình để hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến và tuyên truyền quảng bá. Phối hợp với các tổ chức trong nước và ngoài nước để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Cù Lao Chàm, nhất là các tuyến du lịch “Con đường Di sản thế giới”, đường “Hồ Chí Minh huyền thoại”, tuyến du lịch hành lang Đông – Tây, nâng cấp trang web Cù Lao Chàm, sử dụng nhiều hình ảnh sinh động, giới thiệu các điểm du lịch và các di tích văn hóa ở Cù Lao Chàm [8].

### *- Giải pháp về môi trường*

+ Cần đẩy mạnh và thực hiện tốt mô hình "Ngày không túi ni-lông", 3R (giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng) bằng việc phân loại rác thải tại nguồn. Thực tế cho thấy, "Nói không với túi ni-lông" và "3R", mới có thể giúp môi trường nhanh chóng được cải thiện và là bước đi trong phát triển du lịch một cách bền vững ở hòn đảo này.

+ Đối với người dân sống ở Cù Lao Chàm: Sử dụng đất một cách hợp lý để sản xuất tăng thu nhập, xây dựng mô hình du lịch tại nhà nhằm tăng thu nhập, để từ đó nâng cao nhận thức của mình về bảo vệ môi trường nơi mình đang sống và làm việc, cùng hòa đồng với khách du lịch để họ biết những giá trị nổi bật của Cù Lao Chàm nói riêng và phổ cổ Hội An nói chung. Thực hiện một cách tích cực về việc thu gom và xử lý nước thải, rác thải trong sinh hoạt. Tham gia tích cực các hoạt động du lịch bền vững như phát triển môi trường du lịch cộng đồng.

## **3. Kết luận**

Nghiên cứu này đã đánh giá được tổng hợp tài nguyên du lịch ở Cù Lao Chàm, phân tích được những thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển du lịch, từ đó đề xuất phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn liền với việc xây dựng cảnh quan, cải tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên trên đảo gắn với việc bảo vệ môi trường. Nghiên cứu này là tài liệu hỗ trợ cho các ngành, các cấp trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương một cách bền vững hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Dương Chí Công, “*Phát triển bền vững tài nguyên và môi trường tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm*”, Giám đốc – Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam.
- [2] Đặng Duy Lợi 1992, “*Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích du lịch*”, Luận án PTS, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hội An, “*Báo cáo xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn TP Hội An*”, UBND TP Hội An, 2012.
- [4] ThS. Nguyễn Thanh Tường 2012, “*Giải pháp phát triển bền vững du lịch biển đảo thành phố Đà Nẵng*”, Tạp chí Khoa học và Giáo dục - Trường ĐHSP Đà Nẵng, số 2(01).
- [5] ThS. Nguyễn Thanh Tường, “*Hội An quản lý môi trường du lịch*”, Tạp chí Du Lịch Việt Nam, số tháng 9/2013.
- [6] ThS. Nguyễn Thanh Tường, “*Đánh giá SWOT đối với phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi*”, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quảng Nam, số 03/2013.
- [7] ThS. Nguyễn Thanh Tường 2013, “*Đánh giá tài nguyên du lịch biển phục vụ phát triển các loại hình du lịch ở thành phố Đà Nẵng*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (Mã số: B2012-493)Số 2(63), quyển 1.
- [8] ThS. Nguyễn Thanh Tường, “*Xây dựng mô hình du lịch biển bán đảo Sơn Trà*”, Tạp chí Du Lịch Việt Nam, số tháng 2/2012.
- [9] Bùi Thị Hải Yến 2008, “*Quy hoạch du lịch*”, NXB Giáo dục .
- [10] [www.baomoi.com/Chien-dich-Noi-khong-voi-tui-nylon-o-Cu-Lao-Cham](http://www.baomoi.com/Chien-dich-Noi-khong-voi-tui-nylon-o-Cu-Lao-Cham)

**Title: RESOURCE ASSESSMENT FOR TOURISM DEVELOPMENT TOWARDS SUSTAINABLE TOURISM IN CHAM ISLAND, HOI AN CITY**

NGUYEN THANH TUONG  
Da Nang University of Education

**Abstract:** *Natural resources are one of the important factors for socio-economic development. Whether the resource is renewable or non-renewable, if not strategically used, rational exploitation will lead to recession and exhaustion. Research and evaluation resources are needed for strategic planning and devise an optimal solution for the exploitation and rational use of natural resources and ensure sustainable development. In this article, we have conducted the assessment of tourism resources in Cham island, which proposed some measures to develop tourism in a sustainable manner, associated with landscape construction, renovation, use logical resources of local tourism with environmental protection.*

**Keywords:** *Natural resources; assessment resources; rational use of natural resources; marine tourism resources; marine resources; tourism types.*